

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Số: 65/KH-THPT ĐCT

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Đỗ Công Tường
năm học 2023 - 2024

Căn cứ Hướng dẫn số 43/HD-SGD&ĐT ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT, lớp 10 chuyên năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và chỉ tiêu tuyển sinh của đơn vị. Trường THPT Đỗ Công Tường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Đỗ Công Tường năm học 2023 - 2024 như sau:

I. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 414 học sinh/10 lớp (Sở GD&ĐT đã phê duyệt).

2. Đối tượng tuyển sinh: Là học sinh đã tốt nghiệp TIICS chương trình giáo dục phổ thông hoặc tốt nghiệp chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định.

Lưu ý: Những học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 THPT từ năm học 2022 – 2023 chưa đến trường để nhập học hoặc bỏ học khi chưa học hết lớp 10, được bảo lưu kết quả và thực hiện hồ sơ, thủ tục học lại theo quy định.

3. Địa bàn tuyển sinh

Địa bàn tuyển sinh được xác định là thành phố Cao Lãnh nơi học sinh học lớp 9 hoặc nơi thường trú của học sinh thuộc thành phố Cao Lãnh hoặc vùng giáp ranh giữa thành phố Cao Lãnh với các huyện lân cận thì học sinh được lựa chọn 01 trong trường THPT của huyện hoặc thành phố giáp ranh để đăng ký tuyển sinh.

Giải quyết một số trường hợp đặc biệt:

+ Nếu học sinh thường trú và học lớp 9 của tỉnh lân cận với tỉnh Đồng Tháp, thường trú tại địa bàn giáp ranh muốn dự tuyển tại trường THPT Đỗ Công Tường (thuộc địa bàn giáp ranh), giải quyết như trường hợp học sinh trong địa bàn tuyển sinh; học sinh tự mang hồ sơ nộp cho trường THPT Đỗ Công Tường để đăng ký dự tuyển.

+ Nếu học sinh thường trú và học tập ngoài tỉnh Đồng Tháp, nay theo cha mẹ làm ăn sinh sống, hoặc theo người thân sinh sống tại nơi thuộc địa bàn tuyển sinh thì được giải quyết như trường hợp học sinh trong địa bàn tuyển sinh.

+ Ngoài các diện trên, trong quá trình nhận hồ sơ dự tuyển, nếu có phát sinh trường hợp đặc thù thì Hiệu trưởng trường THPT Đỗ Công Tường nghiên cứu đề xuất giải pháp trình lãnh đạo Sở GD&ĐT xem xét quyết định.

4. Điều kiện dự tuyển:

- Có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; thuộc địa bàn tuyển sinh; đảm bảo đúng quy định về độ tuổi.

- Quy định về độ tuổi:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (sinh năm 2008). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

+ Những học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước có độ tuổi 16 (sinh năm 2007), độ tuổi 17 (sinh năm 2006) được đăng ký dự tuyển.

+ Các trường hợp sau đây được vào lớp 10 ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định: Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước.

5. Hình thức và hồ sơ tuyển sinh

5.1. Hình thức: Xét tuyển cho tất cả học sinh theo địa bàn tuyển sinh đã quy định.

5.2. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự thi tuyển vào lớp 10 (*Phụ lục 2b*);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (là khai sinh có trong học bạ loại bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao hoặc trích lục được cấp từ sổ gốc);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Bỏ túc THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do Hiệu trưởng trường THCS, Giám đốc GDTX cấp;
- Học bạ THCS bản chính;
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

Lưu ý: Chế độ ưu tiên thực hiện theo Công văn 138/UBND-KGVX ngày 03 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10 THPT.

5.3. Đăng ký tuyển sinh: Một học sinh có thể đăng ký 02 nguyện vọng vào 02 trường THPT cùng địa bàn tuyển sinh; ưu tiên xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2. Nguyện vọng 2 chỉ thực hiện khi kết quả xét tuyển không đủ điểm để xét nguyện vọng 1. Điểm chuẩn để xét nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn xét nguyện vọng 1 là 2,0 điểm.

5.4. Nộp hồ sơ

5.4.1. Nơi nộp hồ sơ của thí sinh

- Học sinh đang học lớp 9 tại trường THCS, cơ sở GDTX nộp hồ sơ tại trường nơi đang học.
- Học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, học sinh vùng giáp ranh, học sinh ngoài tỉnh nộp hồ sơ tại Trường THPT Đố Công Trường nơi đăng ký dự tuyển lớp 10 (nguyện vọng 1).

Thời gian nộp: từ ngày 26/5/2023 đến ngày 29/5/2023.

5.4.2. Thời gian nộp hồ sơ

*** Các trường THCS, cơ sở GDTX: nộp hồ sơ trực tiếp về Trường THPT Đỗ Công Tường, gồm:**

- Hồ sơ dự tuyển của học sinh.
- Danh sách học sinh dự tuyển vào lớp 10 (*Mẫu 1*).
- File dữ liệu (gửi qua email: thpt.docongtrang.dongthap@moet.edu.vn).

Thời gian: ngày 30/5/2023.

Phân công thực hiện thu hồ sơ tại trường THPT Đỗ Công Tường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Lê Thị Huyền Phong	Hiệu trưởng	Trưởng ban	Phụ trách chung
2	Võ Thanh Tâm ĐT: 0917841819	PHT	P. trưởng ban	- Quản lý thu hồ sơ - Xếp lớp 10 đầu năm
3	Nguyễn Hữu Nhân Ái ĐT: 0963067666	GV	Thành viên	Thu và kiểm tra hồ sơ
4	Đặng Thị Châu Hà	GV	Thành viên	Thu và kiểm tra hồ sơ
5	Bùi Minh Tân	GV	Thành viên	- Thu và kiểm tra hồ sơ - Xếp lớp 10 đầu năm
6	Trương Ngọc Liêm	GV	Thành viên	- Thu và kiểm tra hồ sơ - Xếp lớp 10 đầu năm
7	Dương Thị Hồng Ngọc Khích	GV	Thành viên	- Quản lý dữ liệu - Xếp lớp 10 đầu năm

*** Trường THPT Đỗ Công Tường gửi hồ sơ và dữ liệu về Sở GDĐT:**

- Các Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10.
- Danh sách học sinh dự tuyển vào lớp 10 (*Mẫu 2*).
- Biên bản kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển (*bản photo*).
- File dữ liệu (gửi qua email: qlthi.sodongthap@gmail.com).

Thời gian: ngày 02/6/2023.

5.4.3. Thông báo danh sách đăng ký dự tuyển

- Ngày 16/6/2023: Sở GD&ĐT chuyển file Danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển về Trường THPT Đỗ Công Tường.

- Từ ngày 16/6/2023 đến ngày 18/6/2023: Trường THPT Đỗ Công Tường thông báo cho thí sinh Danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển (*niêm yết tại bảng thông báo*), thí sinh rà soát, kiểm tra thông tin đăng ký dự tuyển; Thí sinh nộp đơn đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển (*nếu có*) tại Trường THPT Đỗ Công Tường; Trường THPT Đỗ Công Tường tiếp nhận đơn đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển của thí sinh.

- Ngày 18/6/2023: Trường THPT Đỗ Công Tường gửi đơn đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển của thí sinh gửi về Sở GDĐT.

- Ngày 20/6/2023: Thông báo kết quả điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển.

5.4.4. Nhận lại hồ sơ

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 05/7/2023: Đối với học sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, học sinh sẽ nhận lại hồ sơ tại trường THPT chuyên, sau đó nộp hồ sơ về Trường THPT Đỗ Công Tường (*đối với học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 vào Trường THPT Đỗ Công Tường*).

Lưu ý: quá thời hạn trên, nếu học sinh không nộp hồ sơ xem như học sinh không trúng tuyển.

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 05/7/2023: Đối với học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Đỗ Công Tường theo nguyện vọng 1, nhưng đỗ nguyện vọng 2 ở trường THPT khác, học sinh sẽ nhận lại hồ sơ tại Trường THPT Đỗ Công Tường (nguyện vọng 1) và nộp cho trường THPT nơi học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 2.

6. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

- Điểm chuẩn để xét nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn xét nguyện vọng 1 là 2,0 điểm.

7. Điểm xét tuyển

- Xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện, học tập 4 năm học bậc THCS của học sinh đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- **Điểm xét tuyển = ĐTB CN lớp 6 + ĐTB CN lớp 7 + ĐTB CN lớp 8 + ĐTB CN lớp 9 x 2 + Điểm ưu tiên (nếu có).**

Lưu ý:

ĐTB CN: Điểm trung bình các môn cả năm học.

Điểm hạnh kiểm = Tổng điểm hạnh kiểm 4 năm học bậc THCS (*Trong đó, hạnh kiểm Tốt được tính 2,5 điểm; hạnh kiểm Khá được tính 2,0 điểm; hạnh kiểm Trung bình được tính 1,5 điểm*).

Điểm xét tuyển là số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau khi làm tròn số.

Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

Điểm ưu tiên: Thực hiện theo Công văn số 138/UBND-KGVX ngày 03 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10 THPT.

Đối với học sinh ở nước ngoài về nước học tập hoặc trường hợp khác tương tự mà kết quả học tập không đánh giá bằng điểm số sẽ có hướng dẫn riêng.

8. Cách xét tuyển

Căn cứ vào **Điểm xét tuyển**, Hội đồng xét tuyển kết quả trúng tuyển theo nguyện vọng 1 trước (*từ cao xuống thấp đến khi tuyển đủ chỉ chỉ tiêu được giao*); chỉ thực hiện xét tuyển nguyện vọng 2 khi không trúng tuyển nguyện vọng 1.

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ vào **Điểm hạnh kiểm**.

II. DỰ KIẾN SẮP XẾP LỚP HỌC

1. Số lớp tuyển sinh: 10 lớp.

2. Môn học theo quy định: căn cứ vào số môn học theo quy định:

- Môn học bắt buộc: 08 môn (Văn, Toán, Ngoại ngữ, Lịch sử; Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Giáo dục địa phương);

- Môn học lựa chọn: chọn 04 môn học từ 3 nhóm: Khoa học xã hội (*Lịch sử, Địa lý, Kinh tế & Pháp luật*); Khoa học tự nhiên (*Vật lý, Hoá học, Sinh học*); Công nghệ, Nghệ thuật (*Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật*).

- Chuyên đề học tập: nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, học sinh lựa chọn 3 cụm chuyên đề thuộc 3 môn học.

3. Tổ chức lớp học

3.1. Tổ chức lớp học

- Theo 02 nhóm Ban: KHTN (05 lớp), KHXH (05 lớp).

+ Nhóm lớp Ban Khoa học tự nhiên (KHTN): tập trung vào tổ hợp môn: Toán-Lý-Hóa; Toán-Hóa-Sinh; Toán-Lý-Sinh.

+ Nhóm lớp Ban Khoa học xã hội (KHXH): tập trung vào tổ hợp môn: Văn-GDKT&PL-Địa lý; Văn-GDKT&PL-Lịch sử.

- Căn cứ vào đội ngũ giáo viên hiện có, nhu cầu của học sinh, nhà trường sẽ phân bổ một số môn còn lại của Môn học lựa chọn và Chuyên đề học tập cho phù hợp, đảm bảo số lượng theo quy định.

- Dự kiến tổ chức lớp (Theo Phụ lục đính kèm).

3.2. Việc sắp xếp lớp học:

- Sĩ số học sinh trong mỗi lớp không quá 45 học sinh/lớp.

- Sau khi có kết quả tuyển sinh, học sinh trúng tuyển lớp 10 nhận và viết đơn đăng ký chọn lớp (mỗi đơn có 03 nguyện vọng, đơn có xác nhận của cha mẹ học sinh).

- Cách xét chọn: nhà trường căn cứ vào:

+ Dựa vào điểm tuyển sinh 10;

+ Điểm trung bình của các môn (Văn, Toán, Lý, Hóa, Sinh: đối với học sinh đăng ký Ban KHTN), (Văn, Toán, Địa lý, Lịch sử, GDCD: đối với học sinh đăng ký Ban KHXH) của cấp THCS.

Nhà trường sẽ sắp xếp lớp phù hợp. Theo nguyên tắc xếp từ điểm cao xuống và từ nguyện vọng 1 đến các nguyện vọng tiếp theo.

Ghi chú: *Tùy theo tình hình thực tế học sinh chọn lớp, các phương án có thể thay đổi sao cho phù hợp.*

Trường THPT Đỗ Công Tường yêu cầu cán bộ, giáo viên và các bộ phận trong nhà trường phối hợp thực hiện đúng nội dung, yêu cầu của kế hoạch.

Đề nghị các trường THCS, cơ sở GDTX trên địa bàn thành phố Cao Lãnh phối hợp, thông báo đến cha mẹ học sinh và học sinh Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 - 2024 của trường THPT Đỗ Công Tường và thực hiện đúng hướng dẫn và thời gian thu, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn vui lòng liên hệ với nhà trường (qua Văn phòng, điện thoại 0277. 3851512 hoặc thầy Võ Thanh Tâm, số điện thoại 0917841819) để được hướng dẫn giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- UBND thành phố Cao Lãnh;
- Các Phòng GDĐT trong địa bàn tuyển sinh;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng;
- Lưu: VT, T, 40b.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Huyền Phong

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 65/KH-THPT ĐCT ngày 20/3/2023 của trường THPT Đỗ Công Tường).

Môn học bắt buộc (08 môn)	Môn học lựa chọn (04 môn)	Cụm chuyên đề học tập (thuộc 03 môn)	Số lớp dự kiến	Tổ hợp
(1). Văn. (2). Toán. (3). Ngoại ngữ. (4). Lịch sử. (5). Giáo dục thể chất. (6). Giáo dục Quốc phòng và An ninh. (7). Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. (8). Giáo dục địa phương.	(1). Vật lý. (2). Hóa học. (3). Tin học. (4). Địa lý.	(1). Toán học. (2). Vật lý (3). Hóa học	A1, 2 (02 lớp)	Ban Khoa học tự nhiên (KHTN)
	(1). Hóa học. (2). Sinh học (3). Tin học. (4). GDKT&PL.	(1). Toán học. (2). Hóa học (3). Sinh học	A3, 4 (02 lớp)	
	(1). Vật lý. (2). Sinh học (3). Công nghệ (thiết kế và CN) (4). GDKT&PL.	(1). Toán học. (2). Vật lý (3). Sinh học	A5 (01 lớp)	
	(1). Địa lý. (2). GDKT&PL. (3). Công nghệ (trồng trọt). (4). Vật lý.	(1). Văn. (2). Toán (3). Địa lý.	C1, 2 (02 lớp)	Ban Khoa học xã hội (KHXH)
(1). Địa lý. (2). GDKT&PL. (3). Tin học. (4). Sinh học.	(1). Văn. (2). Toán. (3). Lịch sử.	C3 (01 lớp)		
(1). Địa lý. (2). GDKT&PL. (3). Công nghệ (thiết kế và CN)	(1). Văn. (2). Toán. (3). Lịch sử.	C5 (01 lớp)		



Môn học bắt buộc (08 môn)	Môn học lựa chọn (04 môn)	Cụm chuyên đề học tập (thuộc 03 môn)	Số lớp dự kiến	Tổ hợp
	(4). Hóa học			
	(1). Địa lý. (2). GDKT&PL. (3). Tin học. (4). Hóa học	(1). Văn. (2). Toán. (3). GDKT&PL.	C4 (01 lớp)	Ban Khoa học xã hội (KHXH)

